TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Hải Dương

2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên*:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955 và con bà Võ Thị B, sinh năm 1955; Anh chị em: 08 người; vợ: Trần Kim O, sinh năm 1980; Con: 03 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Hồ Hoàng A, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

+ Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1961.

+ Anh Hồ Văn G, sinh năm 1985.

+ Anh Hồ Văn H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Hồ Thị M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Hồ Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đ, anh H, anh G, chị N ủy quyền cho chị Hồ Thị M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Kim O, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn M tổ chức nhậu rượu cùng với ông Hồ Hoàng A (nhà đối diện ngang sông) cùng ngụ ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Nhậu đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu chuyển sang đánh bài sáu lá, ai thua uống rượu, đánh được hơn một tiếng đồng hồ thì ông A say rượu nên nghỉ đánh bài. Lúc này, M cùng vợ là chị Trần Kim O kè ông A đưa qua sông về nhà nhưng ông A không chịu về mà ở ngoài sân chửi thề. M đi ra dùng tay vã vào miệng ông A hai cái, giữa ông A và M giằng co qua lại với nhau, chị Oanh chạy đến can ngăn kéo M ra, M nhào đến dùng hai tay đẩy ông A, làm cho ông A té ngã đầu đập xuống nền bê tông hành lang nhà của M nằm bất tỉnh (trên đầu bị 01 vết thương). Lúc này, chị O la lên thì ông Nguyễn Văn P, bà Võ Thị B (cha, mẹ ruột của M), ông Phan Văn T (em vợ ông A) nhà gần đó chạy đến cùng nhau đưa ông A đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước (viết tắt Bệnh viện Cái Nước) điều trị. Sau đó, ông A được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau (viết tắt Bệnh viện Cà Mau), Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ (viết tắt Bệnh viện Cần Thơ), Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt Bệnh viện Phục hồi chức năng) điều trị.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/TgT-20 ngày 11/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Hồ Hoàng A như sau:

- 01 vết sẹo vùng trán – đỉnh phải, kích thước: 07cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Mở khí quản (Canula), kích thước: 1,5cm x 1,5cm. Tỷ lệ 02%. Do phẫu thuật.

- Xuất huyết cầu não. Hiện tại liệt hoàn toàn tứ chi mức độ nặng. Tỷ lệ 93%. Là do biến chứng của vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng trán – đỉnh phải.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 93%

Tại bản cáo trạng số: 40/CT–VKS ngày 14/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố Nguyễn Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 04 đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền: 322.604.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 32.000.000 đồng được đối trừ, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền: 290.604.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với kết quả giám định, thương tích của bị hại theo kết luận giám định 93% là do bị cáo gây ra, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về dân sự: Đối với tiền thuê xe từ Bệnh viện Cà Mau lên Bệnh viện Cần Thơ 8.500.000 đồng; từ Bệnh viện Chợ Rẫy về Bệnh viện Cà Mau 8.000.000 đồng, bị cáo yêu cầu xem xét lại; đối với tiền mất thu nhập cho người bệnh và người nuôi bệnh yêu cầu điều chỉnh 100.000/ngày/người; tiền ăn uống cho người nuôi bệnh điều chỉnh 100.000/người/ngày; tiền thuê chỗ ở cho người nuôi bệnh trong thời gian dịch Covid – 19 điều chỉnh 200.000đ/người/ngày.

Các khoản còn lại bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, thống nhất ngày điều trị của bị hại từ 24/3/2020 đến ngày 29/7/2020 là 128 ngày.

- Đại diện bị hại chị Hồ Thị M trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị thống nhất ngày điều trị của bị hại từ 24/3/2020 đến ngày 29/7/2020 là 128 ngày.

Theo bảng kê đã cung cấp thì số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là: 333.544.000 đồng. Tuy nhiên do khi kê khai, tính toán chưa chính xác nên tại phiên tòa chị xác định yêu cầu bồi thường các khoản như sau:

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000 đồng, tương đương với 50 tháng lương cơ sở.

+ Tiền thuê phương tiện chuyển bị cáo đến bệnh viện là 27.400.000 đồng cụ thể: tiền thuê xuồng chở đến Bệnh viện Cái Nước 700.000 đồng; thuê xe từ Bệnh viện Cái Nước đến Bệnh viện Cà Mau 500.000 đồng; từ Bệnh viện Cà Mau đến Bệnh viện Cần Thơ 8.500.000 đồng; từ Bệnh viện Cần Thơ đến Bệnh viện Chợ Rẫy 7.000.000 đồng; từ Bệnh viện Chợ Rẫy đến Bệnh viện Phục hồi chức năng 1.000.000 đồng; từ Bệnh viện Phục hồi chức năng về Bệnh viện Chợ Rẫy 1.000.000

đồng; từ Bệnh viện Chợ Rẫy về Bệnh viện Cà Mau 8.000.000 đồng; từ Bệnh viện Cà Mau về nhà bị hại 1.500.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập cho người bệnh và người nuôi bệnh: 200.000 đồng/01 người/ngày x 2 người x 128 ngày = 51.200.000 đồng.

+ Tiền ăn uống cho người nuôi bệnh: 150.000 đồng/người/ngày x 128 ngày = 19.200.000 đồng.

+ Tiền thuốc điều trị:

Tại Bệnh viện Cần Thơ: 643.000 đồng; tại Bệnh viện Chợ Rẫy lần 1: 31.827.000 đồng; tại Bệnh viện Chợ Rẫy lần 2: 41.731.000 đồng; tại Bệnh viện Phục hồi chức năng: 16.558.000 đồng; tại Bệnh viện Cà Mau lần 2: 8.595.000 đồng. Tổng cộng: 99.354.000 đồng.

+ Tiền vật dụng cần thiết:

Tại Bệnh viện Cà Mau: Mua tả, sữa truyền thay thức ăn, quạt điện, khăn giấy khô, khăn ướt, nệm nước sử dụng cho người bệnh: 2.000.000 đồng; tại Bệnh viện Cần Thơ: Tả, sữa, giấy, vật dụng khác: 3.000.000 đồng; tại Bệnh viện Chợ Rẫy lần 1: Tả, giấy, vật dụng khác: 1.500.000 đồng; tại Bệnh viện Phục hồi chức năng: Sữa tả lót nước muối, thuốc phun khí dung (thuốc phun vào phổi): 44.990.000 đồng. Tổng cộng: 51.490.000 đồng.

+ Tiền thuê chỗ ở cho người nuôi bệnh do thời gian dịch Covid 19, bệnh viện không cho người nhà trực tiếp nuôi: 4.000.000 đồng (16 ngày x 250.000/người/ngày).

+ Ngoài ra tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu thêm số tiền theo hóa đơn về giường bệnh, bác sĩ tư vấn và phí thẻ bảo hiểm tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 1.120.000 đồng.

Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là: 328.264.000 đồng.

- Chị Trần Kim O trình bày: Số tiền 32.000.000 đồng đã khắc phục cho gia đình bị hại là tiền của vợ chồng chị, chị có nhờ cha mẹ chồng là ông P, bà B giao dùm cho gia đình bị hại, chị đồng ý khắc phục cho bị cáo M, không có yêu cầu gì về trách nhiệm của bị cáo đối với số tiền này, chỉ yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do gia cảnh hiện nay rất khó khăn.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Sau sự việc bị cáo rất hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt để sau này có cơ hội làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Ngày 24/3/2020, sau khi nhậu cùng với bị hại Hồ Hoàng A xong, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhau từ việc bị hại chửi thề, bị cáo có tát vào miệng bị hại, sau đó hai bên có giằng co qua lại, bị cáo đã dùng hai tay đẩy bị hại làm cho bị hại té ngã, đầu đập xuống nền bê tông hành lang nhà của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của chị Trần Kim O là người trực tiếp chứng kiến sự việc, phù hợp Kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, hậu quả hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ theo kết luận giám định là 93%.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng tay xô đẩy bị hại có thể dẫn đến té ngã gây tổn thương đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của bị hại nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong ứng xử, bị cáo đã bộc phát sự bực tức nhất thời mà bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự, trị an tại địa phương, gây đau thương, lo lắng và khó khăn cho gia đình bị hại ở hiện tại và trong thời gian sắp tới bởi lẽ bị hại bị thương tật 93% và theo kết luận giám định là: *Hiện tại liệt hoàn toàn tứ chi mức độ nặng*. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt tù và chưa bị xử phạt hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 32.000.000 đồng, ngoài ra bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, hành vi của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về tránh nhiệm dân sự:

[5.1] Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại thống nhất thời gian điều trị của bị hại là 128 ngày; bị cáo đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của đại diện bị hại gồm:

Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000 đồng.

Tiền thuê phương tiện đưa bị hại đến bệnh viện gồm: tiền thuê xuồng chở đến Bệnh viện Cái Nước 700.000 đồng; thuê xe: từ Bệnh viện Cái Nước đến Bệnh viện Cà Mau 500.000 đồng; từ Bệnh viện Cần Thơ đến Bệnh viện Chợ Rẫy 7.000.000 đồng; từ Bệnh viện Chợ Rẫy đến Bệnh viện Phục hồi chức năng 1.000.000 đồng; từ Bệnh viện Phục hồi chức năng về Bệnh viện Chợ Rẫy 1.000.000 đồng; từ Bệnh viện Cà Mau về nhà bị hại 1.500.000 đồng. Tổng cộng: 11.700.000 đồng (700.000đ + 500.000đ + 7.000.000đ + 1.000.000đ + 1.000.000đ + 1.500.000đ).

Tiền thuốc điều trị có toa vé theo yêu cầu của bị hại gồm: tại Bệnh viện Cần Thơ: 643.000 đồng; tại Bệnh viện Chợ Rẫy lần 1: 31.827.000 đồng; tại Bệnh viện Chợ Rẫy lần 2: 41.731.000 đồng; tại Bệnh viện Phục hồi chức năng: 16.558.000 đồng; Tại Bệnh viện Cà Mau lần 2: 8.595.000 đồng; tiền theo hóa đơn về giường bệnh, bác sĩ tư vấn và phí thẻ bảo hiểm tại Bệnh viện Chợ Rẫy: 1.120.000 đồng. Tổng tiền thuốc là: 100.474.000 đồng (643.000đ + 31.827.000đ + 41.731.000đ + 16.558.000đ + 8.595.000đ + 1.120.000đ).

Tiền vật dụng cần thiết:

Tại Bệnh viện Cà Mau: Mua tả, sữa truyền thay thức ăn, quạt điện, khăn giấy khô, khăn ướt, nệm nước sử dụng cho người bệnh: 2.000.000 đồng; tại Bệnh viện Cần Thơ: Tả, sữa, giấy, vật dụng khác: 3.000.000 đồng; tại Bệnh viện Chợ Rẫy lần 1: Tả, giấy, vật dụng khác: 1.500.000 đồng; tại Bệnh viện Phục hồi chức năng: Sữa tả lót nước muối, thuốc phun khí dung: 44.990.000 đồng. Tổng tiền vật dụng cần thiết: 51.490.000 đồng (2.000.000đ + 3.000.000đ + 1.500.000đ + 44.990.000đ).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo đồng ý bồi thường là 238.164.000 đồng. Do bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền trên theo yêu cầu của đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại.

[5.2] Đối với các khoản tiền bị cáo yêu cầu xem xét điều chỉnh lại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với tiền thuê xe từ Bệnh viện Cà Mau đến Bệnh viện Cần Thơ 8.500.000 đồng: đây là chi phí thực tế tuy nhiên do không có hóa đơn chứng từ và mức tiền đại diện bị hại đưa ra là cao với so với thực tế chi phí vận chuyển người bệnh cấp cứu từ Cà Mau đi Cần Thơ nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại với mức 6.000.000 đồng.

Đối với tiền thuê xe từ Bệnh viện Chợ Rẫy về Bệnh viện Cà Mau 8.000.000 đồng: chi phí này là phù hợp với chi phí thực tế vận chuyển người bệnh từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cà Mau nên Hội đồng xét xử chấp nhận với mức 8.000.000 đồng.

Đối với tiền mất thu nhập cho người bệnh và người nuôi bệnh: bị cáo gây thương tích cho bị hại dẫn đến bị hại nằm viện trong thời gian dài trong tình trạng cần phải người trực tiếp chăm sóc hàng ngày, trong thời gian điều trị thu nhập của bị hại và người chăm sóc cho bị hại thực tế bị mất. Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu số tiền 200.000 đồng/người/ngày là phù hợp với mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương nên cần chấp nhận số tiền mất thu nhập là 200.000 đồng/01 người/ngày x 2 người x 128 ngày = 51.200.000 đồng.

Đối với tiền ăn uống cho người nuôi bệnh: đại diện bị hại yêu cầu 150.000 đồng/người/ngày, đây là chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình nuôi bệnh nên cần chấp nhận, tuy nhiên mức 150.000 đồng/người/ngày là cao nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại với mức 100.000đ/người/ngày x 128 ngày = 12.800.000 đồng.

Đối với tiền thuê chỗ ở cho người nuôi bệnh do thời gian dịch Covid - 19, bệnh viện không cho người nhà trực tiếp nuôi: Do bị hại nhập viện tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 01/4/2020 đến ngày 16/4/2020, đây là thời điểm cách ly toàn xã hội do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên yêu cầu này là có cơ sở. Đại diện bị hại yêu cầu mức 250.000đ/người/ngày là phù hợp với mức giá trung bình nhà nghỉ trọ trên địa bàn đô thị loại I như Thành phố Hồ Chí Minh nên chấp nhận khoản tiền này là 16 ngày x 250.000/người/ngày = 4.000.000 đồng.

Sau khi xem xét, điều chỉnh các khoản theo yêu cầu của bị cáo, số tiền bị cáo phải bồi thường tiếp là 82.000.000 đồng (6.000.000đ + 8.000.000đ + 51.200.000đ + 12.800.000đ + 4.000.000đ).

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 320.164.000 đồng (238.164.000đ + 82.000.000đ).

Bị cáo đã bồi thường khắc phục số tiền 32.000.000 đồng được đối trừ, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền: 288.164.000 đồng.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn P và bà Võ Thị B là cha, mẹ của bị cáo có tham gia giao tiền cho phía bị hại xác định chỉ giao tiền dùm cho chị O, không có liên quan gì đến số tiền này nên không đưa ông P, bà B vào tham gia tố tụng là phù hợp, đối với chị O xác định số tiền khắc phục hậu quả là của vợ chồng chị, chị không yêu cầu gì về trách nhiệm của bị cáo đối với số tiền này nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Không có.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét, điều chỉnh đối với phần trách nhiệm sự như đã nhận định trên.

[9] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo; người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 17 tháng 6 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho bị hại Hồ Hoàng A tổng số tiền: 320.164.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường khắc phục số tiền 32.000.000 đồng được đối trừ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 288.164.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.408.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hà **Châu Hải Dương** **Hồ Dũng Liêm**